

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày: 12 - 02- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Bạ

2/ Bà Phạm Thị Thu Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 342/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2019/QĐXXST- HS ngày 31/12/2019 đối với bị cáo:

Phan Hữu T, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 2, xã D, huyện L, tỉnh Nghệ An; tạm trú tại: Số 17/12A, khu phố Tân Long, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu Đ và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/7/2019 và tạm giam cho đến nay

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; trú tại: Số nhà 24/5, khu phố Bình Đáng, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 58D/2, khu phố 1B, phường P, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Phan Hữu Đ, sinh năm 1972; trú tại: Xóm 2, xã D, huyện L, tỉnh Nghệ An, có mặt

- **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:** Ông Đặng Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/7/2019, Phan Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 37K1-798.77 đi từ khu vực thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến tiệm vàng Lê Mai Kim Phát thuộc khu phố 1B, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy trong tiệm chỉ có bà Nguyễn Thị T2 giao dịch với khách nên T để xe mô tô trước cửa tiệm rồi đi vào bên trong. T vào nói chuyện với bà T2 và yêu cầu xem 02 dây chuyền vàng 24K. Bà T2 đưa cho T cầm sợi dây chuyền trên tay, T tiếp tục hỏi: “ở đây có bán nhẫn vàng nam 24K không”. Bà T2 trả lời “không”. Lợi dụng lúc bà T2 không quan tâm, T cầm 02 dây chuyền trên tay rồi nhanh chóng chạy ra khỏi động máy xe định tẩu thoát thì bị bà T2 tri hô và cùng người dân bắt giữ được T.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen biển số 37K1-798.77
- 01 dây chuyền màu vàng 24K trọng lượng 5 chỉ;
- 01 dây chuyền màu vàng 24K, trọng lượng 5 chỉ.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An ngày 12/7/2019 xác định: 02 sợi dây chuyền 24K trọng lượng 10 chỉ tổng trị giá 36.750.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 06/CT- VKS- TA ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Hữu T về tội: “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Hữu T mức hình phạt từ 1 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 2 (hai) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phan Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/7/2019, tại tiệm vàng Lê Mai Kim Phát thuộc khu phố 1B, phường P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Phan Hữu T cầm trên tay 02 dây chuyền do bà T2 đưa để xem. Lợi dụng lúc bà T2 không quan tâm, T cầm 02 sợi dây chuyền chạy ra xe rồi nhanh chóng tẩu thoát thì bị bà T2 tri hô và cùng người dân bắt giữ được T.

Hành vi cầm giữ tài sản trong tay rồi nhanh chóng tẩu thoát làm cho bị hại bất ngờ không kịp ứng phó nhằm chiếm đoạt tài sản do bị cáo Phan Hữu T thực hiện đã đủ

yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện bất ngờ, nhanh chóng làm cho bị hại không kịp ứng phó để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với 02 dây chuyền vàng 24k, mỗi dây có trọng lượng 5 chỉ, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Thuận An đã thu hồi giao trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 37K1-798.77, quá trình điều tra xác định do ông Phan Hữu Đ đứng tên giấy đăng ký xe. Ông Đ là cha ruột của Phan Hữu T. Ngày 05/7/2019, T mượn xe mô tô trên của ông Đ để đi sửa ổ khóa, việc bị cáo T sử dụng xe trên để thực hiện tội phạm ông Đ không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Hữu T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hữu T 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí